

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày: 05-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 11 và ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa
án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án
hình sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, Quyết định
đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 142/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm
2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân P, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1996, tại Gia Lai; giới tính:
Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ
ở: 460 An Dương V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp:
Làm công; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai
Văn T; con bà: Trương Thị M; Chưa có vợ con; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Duy K, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2001, tại Kiên Giang; giới tính:
Nam; Nơi thường trú: Kinh 8B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp:
Sinh viên; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Q;
con bà: Phạm Thị Lệ H; Chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 đến ngày 04/7/2022
được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Mai Xuân T, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2000, tại Gia Lai; giới tính:
Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ
ở: 460 An Dương V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp:
Làm công; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai
Văn T; con bà: Trương Thị M; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Mai Xuân H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1999, tại Gia Lai; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn V, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân C; con bà: Phạm Thị Thu T; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

5. Mai Xuân T2, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2002, tại Gia Lai; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: 460 An Dương V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn T; con bà: Trương Thị M; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2022 (có mặt tại phiên tòa).

6. Đặng Văn K2, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2001, tại Gia Lai; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn V, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn C; con bà: Nguyễn Thị H; Có vợ tên Lê Thị Thu N, có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

7. Đặng Thế S, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2001, tại Gia Lai; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn V, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn N; con bà: Hoàng Thị Kim N; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2000, tại Gia Lai; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H; con bà: Cao Thị Bích L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Hoàng Tiến H3, sinh năm 1995; Nơi cư trú: 445 An Dương V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 445 An Dương V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Mai Xuân L, sinh năm 1998; Nơi cư trú: 460 An Dương V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Ông Mai Văn T3, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

5. Ông Trương Trí H3, sinh năm 1972 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Trương Trí H3: Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1983; Nơi cư trú: 18/2/11 đường 266 Bùi Minh T, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Bà Lê Hoàng O, sinh năm 1992; Nơi cư trú: 523/26 Tùng Thiện V, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7. Ông Lương Văn A, sinh năm 1965; Nơi cư trú: 140 An B, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thị Ánh H4, sinh năm 1986; Nơi cư trú: C6/26 CQ1 hẻm 61 Phạm H, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

9. Ông Lý Văn T4, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Hẻm 61, C6/26 CQ1 Phạm H, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân P cùng Mai Xuân T, Mai Xuân T2 (T và T2 là em ruột của Mai Xuân P), Đặng Văn K2, Mai Xuân H, Nguyễn Thanh H2, Đặng Thế S, Nguyễn Thị H5 và Lê Thị Huỳnh M là bạn bè quen biết với nhau từ trước.

Vào tối ngày 18/4/2021, Mai Xuân P cùng Mai Xuân H, Mai Xuân T, Mai Xuân T2, Đặng Văn K2, Nguyễn Thanh H2, Đặng Thế S, Nguyễn Thị H3 và Lê Thị Huỳnh M đi ăn sinh nhật của Mai Xuân T2 tại Quận 10. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm rủ nhau về quán “TQĐ”, số 176-178 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5 do ông Trương Trí H3 làm chủ để tiếp tục ăn uống.

Khoảng 00 giờ 20 ngày 19/4/2021 thì nhóm của Mai Xuân P đến quán ngồi ăn, uống bia phía trước quán. Lúc này, nhóm P xảy ra mâu thuẫn giữa Mai Xuân T (em ruột P) và Đặng Văn K2. Do tức giận nên K2 cầm vỏ chai bia Tiger đang để trên bàn đập xuống nền gạch của quán làm vỡ chai bia. Thấy vậy, ông H3 đi từ trong quán ra nhắc nhở và chị Trần Thị Thu N (nhân viên thu ngân của quán) mang hóa đơn yêu cầu nhóm P tính tiền. Mai Xuân T2 (em ruột P) cầm lấy hóa đơn bỏ vào trong túi quần nhưng không thanh toán tiền rồi cả nhóm tiếp tục ngồi nhậu. Một lúc sau, chị N tiếp tục đem hóa đơn khác ra yêu cầu thanh toán tiền. Lúc này, T2 thanh toán tiền cho nhân viên quán rồi cầm nồi lẩu trên bàn hất xuống nền gạch của quán. Thấy vậy, ông H3 có nhắc nhở thì dẫn đến mâu thuẫn với nhóm của T2 nhưng không xảy ra đánh nhau. Khi được can ngăn, cả nhóm của P điều khiển xe máy đi về nhà số 460 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5 (tiệm kinh doanh nội thất xe ô tô Hoàng H4 mà P, T, T2

làm công tại đây, tiệm do bà Hoàng Thị B làm chủ). Riêng Nguyễn Thị H3 và Lê Thị Huỳnh M đi về nhà của mình.

Do tức giận thái độ hành xử của nhân viên quán TQĐ nên P rủ cả nhóm đi lấy hung khí đi đến quán để đập phá và đánh dần mặt nhân viên quán. P đi vào trong nhà số 460 An Dương Vương, Phường 6, Quận 5 lấy 01 cây sắt dài khoảng 50cm để đi đánh nhau. Khi biết việc P sẽ đi đến quán “TQĐ” để đánh nhau và đập phá thì những người trong nhóm đều đồng ý đi cùng. Đặng Thế S, Mai Xuân H và Đặng Văn K2 đi vào trong nhà số 460 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5 lấy mỗi người 01 cây sắt, riêng Nguyễn Thanh H2, Mai Xuân T2 và Mai Xuân T thì chuẩn bị phương tiện để chở cả nhóm đi.

Khoảng 00 giờ 50 ngày 19/4/2021, H2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng, biển số: 59H1-322.03 chở theo P và S cầm theo cây kim loại, T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter màu đỏ-đen, biển số: 81P1-281.30 chở K2 và H đều cầm cây kim loại, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh-bạc, biển số: 81P1-214.52 chở K (không cầm theo hung khí) cùng chạy đến quán “TQĐ”. Khi đến nơi, H2 đứng ngoài canh xe, P cầm cây sắt đập phá bàn và đánh một cái trúng một nhân viên quán nhưng không xác định được là ai và không xác định đánh trúng vào đâu. Đồng thời, P bị người trong quán đánh nhiều cái bằng chai bia Tiger và ly nhưng không xác định được ai là người đánh do không nhìn thấy mặt. P bị thương phần mềm, ngoài da vùng đầu, mắt và thân người. S cầm theo cây sắt cùng P đập phá bàn, ly và chén, đĩa trên bàn, khi xảy ra xô xát đuổi đánh nhau thì S có dùng ghế ném trả nhóm nhân viên quán nhưng không trúng ai. K2 cầm theo cây sắt nhưng không sử dụng cây sắt đánh nhau. Khi K2 chạy vào tham gia đánh thì bị nhân viên quán (không rõ ai) dùng ghế và chai bia ném về phía K2 nên K2 nhặt chai bia và ghế ném lại về phía nhóm nhân viên quán nhưng không trúng ai. K2 bị ném chai bia trúng vào phần cổ họng nhưng không xác định do ai gây ra. H cầm theo cây sắt đến đập phá bàn, ghế trong quán nhưng không đánh trúng nhân viên quán. H bị đánh trúng vào phần đầu gây thương tích nhưng không xác định do ai gây ra. K không cầm theo hung khí, khi thấy 02 nhóm đuổi đánh nhau thì K có lấy cây chổi (bằng cây) tham gia đánh nhau nhưng không đánh trúng ai. K bị nhân viên quán đánh 01 cái trúng vào phần đầu gây thương tích nhưng không xác định do ai gây ra. H2 đứng bên ngoài trông xe. Khi 02 nhóm đuổi đánh nhau, H2 nhìn thấy P bị nhóm nhân viên quán đánh nên điều khiển xe máy chạy thẳng vào đám đông để giải cứu cho P thì bị người trong nhóm đánh trúng vào vùng đầu nhưng không xác định do ai gây ra. T2 đứng ngoài trông xe. Khi 02 nhóm đuổi đánh nhau, T2 nhìn thấy H bị nhóm nhân viên quán đánh nên điều khiển xe máy chạy thẳng vào đám đông để giải cứu cho H thì bị người trong nhóm đánh

trúng vào tay phải (không xác định do ai gây ra) nhưng không gây thương tích. T2 điều khiển xe chạy ra phía trước quán đứng đợi. T đứng ngoài trông xe thì S chạy đến cho biết P đang bị đánh nên T điều khiển xe chạy đến giải cứu thì bị nhân viên quán đánh. Lúc này, T nhặt cây sắt tại hiện trường đánh trúng 02 cái vào phần đầu và lưng của 01 người nhân viên nữ và 01 cái trúng vào người của 01 người đàn ông (đều không xác định được là ai). Khi đánh nhau, T bị ngã và bị một nhóm người (không xác định được ai) sử dụng cây sắt đánh trúng vào người. Khi nhóm của P đến đập phá quán thì ông Trương Trí H3 cùng nhân viên quán gồm Lương Văn A, Nguyễn Thị Ánh H4, Lý Văn T4 và Lê Hoàng O từ trong quán chạy ra chống trả lại nhóm của P. Ông H3 cầm theo 01 (một) cây sắt dài khoảng 70cm từ trong quán cùng với nhân viên chạy ra chống trả lại nhóm P. Ông H3 cầm cây sắt đánh trúng người thanh niên (không xác định được là ai). Sau đó, có một thanh niên khác (không xác định được là ai) điều khiển xe máy chạy áp sát làm ông H3 ngã xuống đường và ông H3 bị 01 thanh niên (không xác định được là ai) đánh gây thương tích ở vùng mắt phải. Chị Lê Hoàng O cầm vỏ chai bia, ghé gối để chống trả lại nhóm của P. Trong lúc đuổi đánh nhau, chị O nhặt cây sắt (nhóm P đánh rơi) để đánh trả nhưng không trúng ai. Chị O bị người thanh niên (không xác định lai lịch) đánh trúng vào phần bắp đùi trái gây bầm tím da nhưng không gây ra thương tích. Chị Nguyễn Thị Ánh H4 cầm vỏ chai bia ném về nhóm của P nhưng không xác định có trúng ai không. Sau đó, H4 nhặt 02 cây sắt dài khoảng 50cm dưới đất (của nhóm P để lại) đánh trúng vào mặt vào một người trong nhóm P (không xác định được ai), đồng thời chị H4 cũng bị người thanh niên (không xác định lai lịch) cầm cây sắt đánh trúng vào đầu gây thương tích. Anh T4 cầm ghế, chai bia, ly uống bia ném về nhóm P nhưng không xác định có trúng ai. Khi anh T4 nhìn thấy ông A đang giữ 01 thanh niên trong nhóm P (không rõ ai) nằm dưới đất nên chạy đến dùng tay đánh vào mặt thanh niên này. Anh T4 bị 01 người đánh trúng vào tay (không rõ ai đánh) nhưng không gây ra thương tích. Ông An bị 01 người thanh niên nhóm P (không xác định lai lịch) dùng cây sắt đánh ngang trúng vào mắt trái gây thương tích. Khi người thanh niên trên tiếp tục lao vào đánh thì ông An có dùng tay ôm người thanh niên lại để không bị đánh.

Khi 02 nhóm đang xô xát đánh nhau được khoảng 20 phút thì Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông Chợ Lớn gồm Đại úy Nguyễn Thanh Trà (Tổ trưởng); Thượng úy Bùi Văn Hùng (Tổ viên); Thiếu úy Nguyễn Quang Đại (Tổ viên); Phùng Thanh Hoàng - Cảnh sát cơ động (Tổ viên) và Phạm Thành Luân - Cảnh sát cơ động (Tổ viên) tuần tra đến ngã 6 Nguyễn Tri Phương phát hiện. Đồng chí Trà bắn 04 phát súng chỉ thiên và khống chế Mai Xuân P, Mai Xuân T cùng tang vật và phương tiện gây án bàn giao Công an Phường 9, Quận 5 lập

hồ sơ xử lý. Sau đó tất cả các bên liên quan được mời về trụ sở Công an Phường 9, Quận 5 để làm rõ vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra Lê Duy K, Mai Xuân P, Mai Xuân T, Mai Xuân H, Mai Xuân T2, Đặng Văn K2, Đặng Thế S và Nguyễn Thanh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59H1-322.03, số khung: JF46F4054648, số máy: RLHJF4604DY227569; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 81P1-281.30, số khung: RLCUG101JY024910, số máy: G3D4E790238; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 81P1-214.52, số khung: RLCUG0610GY351492, số máy: G3D4E368595; 08 (tám) ống tuýp bằng kim loại hình trụ; 01 (một) cây bằng kim loại dùng để quay bột che; nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh, chai bia, chén, đĩa bị bể.

Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản đã bị nhóm của Mai Xuân P đập phá làm hư hỏng như ly, chén, đĩa, bàn ghế có giá trị không đáng kể và không có hóa đơn chứng từ nên ông Trương Trí H3 không yêu cầu bồi thường.

Đối với thương tích của Mai Xuân H, Mai Xuân T, Mai Xuân P, Lê Duy K, Trương Trí H3, Lê Hoàng Anh, Lương Văn A, Nguyễn Thị Ánh H4 đã từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Mai Xuân P, Lê Duy K, Mai Xuân T, Mai Xuân H, Mai Xuân T2, Đặng Văn K2, Đặng Thế S và Nguyễn Thanh H2 về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Mai Xuân P, Lê Duy K, Mai Xuân T, Mai Xuân H, Mai Xuân T2, Đặng Văn K2, Đặng Thế S và Nguyễn Thanh H2 về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Mai Xuân P với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; xử phạt các bị cáo Lê Duy K, Mai Xuân T, Mai Xuân H, Đặng Văn K2, Đặng Thế S với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo Mai Xuân T2, Nguyễn Thanh H2 với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra không có ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Mai Xuân P, Lê Duy K, Mai Xuân T, Mai Xuân H, Mai Xuân T2, Đặng Văn K2, Đặng Thế S và Nguyễn Thanh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào ngày 19/4/2021 các bị cáo Mai Xuân P, Lê Duy K, Mai Xuân T, Mai Xuân H, Mai Xuân T2, Đặng Văn K2, Đặng Thế S và Nguyễn Thanh H2 đã tụ tập tại quán TQĐ, địa chỉ 176-178 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh rồi có hành vi lớn tiếng la hét và sử dụng hung khí là các ống tuýp bằng kim loại đập phá bàn, ghế, ly, chén, đĩa và rượt đuổi đánh nhân viên quán TQĐ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương (Tại Công văn số 1495/IBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã kiến nghị xử lý hình sự về hành vi gây rối trật tự công cộng). Do đó, hành vi của các bị cáo Mai Xuân P, Lê Duy K, Mai Xuân T, Mai Xuân H, Mai Xuân T2, Đặng Văn K2, Đặng Thế S và Nguyễn Thanh H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc với nhau từ trước, không có sự câu kết với nhau chặt chẽ, phạm tội nhất thời. Bị cáo P là người khởi xướng và cầm ống tuýp bằng kim loại để đi đập phá quán TQĐ, các bị cáo Đặng Thế S, Mai Xuân H và Đặng Văn K2 thấy P cầm ống tuýp bằng kim loại nên cũng vào nhà 460 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5 lấy mỗi người một cây sắt, đồng ý đi theo P để tham gia đập phá quán. Nguyễn Thanh H2 điều khiển xe chở P và S, Mai Xuân T2 điều khiển xe chở K2 và H, Mai Xuân T điều khiển xe chở Lê Duy K, riêng K không mang theo hung khí nhưng khi đánh nhau thì K có sử dụng cây chổi bằng gỗ tham gia đánh nhau.

Trong vụ án này, bị cáo Mai Xuân T, Mai Xuân T2 là em ruột của bị cáo P, các bị cáo khác còn lại là bạn bè thân thiết của bị cáo P nên khi bị cáo P khởi xướng đi đập phá quán TQĐ, các bị cáo còn lại đã đồng ý đi theo P tham gia đập phá quán TQĐ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn công cộng, gây hoang mang, bức xúc cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Mai Xuân P phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định. Đối với các bị cáo Lê Duy K, Mai Xuân T cũng đã bị tạm giam một thời gian nhất định, sau khi thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú các bị cáo cũng đã chấp hành tốt các quy định pháp luật, không có vi phạm gì, mới phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định. Riêng bị cáo K đang là sinh viên của Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, cũng có tác dụng giáo dục và tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục học tập và lao động để thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Mai Xuân H, Mai Xuân T2, Đặng Văn K2, Đặng Thế S và Nguyễn Thanh H2 đang bị tạm giam và thời gian tạm giam cũng hơn 07 tháng, trong thời gian tạm giam các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết sửa đổi, cải tạo thành người có ích cho xã hội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; mới phạm tội lần đầu, có nơi ở ổn định nên không cần thiết bắt các bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với Lương Văn A không tham gia đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với ông Trương Trí H3, sau khi sự việc xảy ra ông H3 bị chết do Covid 19 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Ánh H4, Lý Văn T4 có tham gia đánh trả lại với nhóm của bị cáo P. Tuy nhiên, do nhóm P có cầm hung khí, chủ động đến đập phá và rượt đuổi đánh nhân viên của quán nên hành vi tự phát đánh trả lại của O, H4 và T4 là nhằm mục đích bảo vệ an toàn bản thân và tài sản của quán, không có sự bàn bạc, rủ rê hay chuẩn bị gì trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 chưa đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với O, H4 và T4 là có căn cứ.

Đối với các thương tích trong quá trình đánh nhau gây nên của Mai Xuân H, Mai Xuân T, Mai Xuân P, Lê Duy K, Trương Trí H3, Lê Hoàng O, Lương Văn A, Nguyễn Thị Ánh H4, Lý Văn T4; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định nhưng tất cả những người bị thương tích nêu trên đã từ chối giám định vì cho rằng thương tích không đáng kể và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 không đủ cơ sở để xem xét xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59H1-322.03, số khung: JF46F4054648, số máy: RLHJF4604DY227569 do Phan Hoàng Tiến H3 đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị B là mẹ ruột của Phan Hoàng Tiến H3 đã bỏ tiền ra mua xe cho H3 sử dụng và đứng tên nhưng thực tế H3 không sử dụng chiếc xe trên mà do bà B quản lý giao cho nhân viên của cửa hàng gồm Mai Xuân P, Mai Xuân T2, Mai Xuân T sử dụng đi giao hàng cho khách. Việc các bị cáo sử dụng đi phạm tội gây rối trật tự công cộng bà B không biết nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà B.

01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 81P1-281.30, số khung: RLCUG101JY024910, số máy: G3D4E790238 do Mai Xuân L đứng tên chủ sở hữu, ông L cho người em ruột tên Mai Xuân T2 mượn sử dụng đi chơi với bạn bè, không biết bị cáo T2 sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông L.

01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 81P1-214.52, số khung: RLCUG0610GY351492, số máy: G3D4E368595 do Mai Văn T3 đứng tên chủ sở hữu, ông T3 mua cho con trai là Mai Xuân T sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông Mai Văn T3.

08 (tám) ống tuýp bằng kim loại hình trụ; 01 (một) cây bằng kim loại dùng để quay bặt che; nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh, chai bia, chén, đĩa bị bể. Xét đây là vật chứng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Xuân P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 04/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo K cho đến khi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Xuân T cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 04/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo T cho đến khi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do cho bị cáo Mai Xuân H tại phiên tòa, nếu bị cáo H không bị tạm giam về một tội khác.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Xuân T2 cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do cho bị cáo Mai Xuân T2 tại phiên tòa, nếu bị cáo T2 không bị tạm giam về một tội khác.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn K2 cho Ủy ban nhân dân xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do cho bị cáo Đặng Văn K2 tại phiên tòa, nếu bị cáo K2 không bị tạm giam về một tội khác.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thế S cho Ủy ban nhân dân xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do cho bị cáo Đặng Thế S tại phiên tòa, nếu bị cáo S không bị tạm giam về một tội khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H2 cho Ủy ban nhân dân xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thanh H2 tại phiên tòa, nếu bị cáo H2 không bị tạm giam về một tội khác.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c Khoản 2; điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) ống tuýp bằng kim loại hình trụ; 01 (một) cây bằng kim loại dùng để quay bặt che; nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh, chai bia, chén, đĩa bị bể.

Trả lại cho bà Hoàng Thị B: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59H1-322.03, số khung: JF46F4054648, số máy: RLHJF4604DY227569.

Trả lại cho ông Mai Xuân L: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 81P1-281.30, số khung: RLCUG101JY024910, số máy: G3D4E790238.

Trả lại cho ông Mai Văn T3: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 81P1-214.52, số khung: RLCUG0610GY351492, số máy: G3D4E368595.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Thanh Tiên**